

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC)*

**Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội**  
**Năm báo cáo 2017**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	3
I.1. Thông tin khái quát .....	3
I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	5
I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	5
I.4. Định hướng phát triển .....	7
I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	9
II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	9
II.2. Tổ chức và nhân sự.....	10
II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	14
II.4. Tình hình tài chính .....	15
II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	17
II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC .....	19
III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	19
III.2. Tình hình tài chính .....	19
III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. ....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
III.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	20
III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).....	21
III.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty .....	21
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ....	21
IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	21
IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	21
IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	22
V.1. Hội đồng quản trị.....	22
V.2. Ban Kiểm soát .....	27
V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	28
V.1. Ý kiến kiểm toán .....	28
V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	31

## I. THÔNG TIN CHUNG

### I.1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (HEID)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (số mới 0102222393).
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 187B, Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.3512.39.39      Số fax: 024.3512.38.38      Website: heid.vn
- Mã cổ phiếu: EID

#### *Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

#### **Năm 2007**

- o Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là Công ty thành viên của Nhà xuất bản Giáo dục và thành lập theo Quyết định số 310/QĐ- TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Nhà xuất bản Giáo dục. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- o Công ty được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 80.000.000.000 đồng.
- o Công ty là một đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103016836 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 17/04/2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 30 tháng 08 năm 2007, thay đổi lần thứ hai vào ngày 19 tháng 5 năm 2008, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 20/9/2010 (mã số doanh nghiệp 0102222393).

#### **Năm 2009:**

- o Cổ phiếu của Công ty có mã chứng khoán EID và được niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội từ ngày 11/8/2009.
- o Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: tặng bằng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2009.

#### **Năm 2010:**

- o Tháng 6 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty được tăng lên 150.000.000.000 đồng
- o NXBGDVN : Tặng cờ luân lưu và cúp đơn vị xuất sắc toàn diện của NXBGDVN cho HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2010.

**Năm 2011:**

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: khen tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cờ và cúp đặc biệt xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty HEID - đơn vị đạt kết quả kinh doanh xuất sắc toàn diện dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2011.

**Năm 2012:**

- Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
- Thủ tướng chính phủ : tặng bằng khen Công ty HEID – NXBGDVN: “Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008 đến năm 2010 góp phần vào việc xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc”
- NXBGDVN tặng cờ và cúp đặc biệt xuất sắc của NXBGDVN cho Công ty HEID –là một trong hai đơn vị đạt kết quả kinh doanh xuất sắc toàn diện dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2012.

**Năm 2013:**

- Ngày 30/3/2012, hoàn thành việc tiếp nhận Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công về làm công ty con của Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc cho Công ty HEID là một trong 3 đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2013.

**Năm 2014:**

- Công ty đã được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trao cúp cho Công ty nằm trong top 30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất trên tổng số 521 doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2014.

**Năm 2015:**

- Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3 cho Công ty HEID.
- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2015.

**Năm 2016:**

- NXBGDVN tặng cúp Đặc biệt Xuất sắc tiêu biểu cho Công ty HEID - đơn vị đạt hiệu quả kinh doanh xuất sắc toàn diện, dẫn đầu trong hệ thống NXBGDVN năm 2016.

**Năm 2017:**

- NXBGDVN tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc năm 2017 cho Công ty HEID.

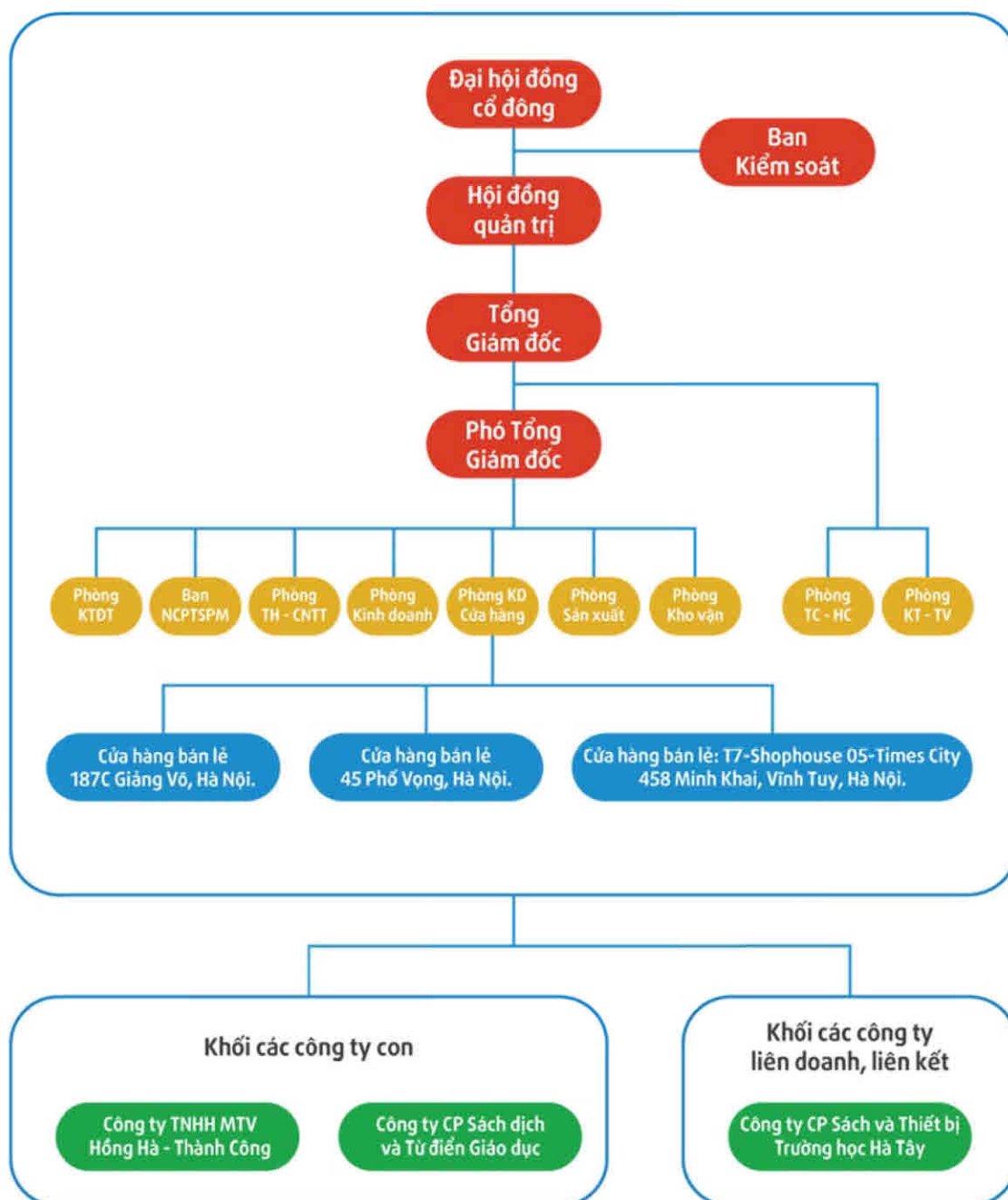
– Các sự kiện khác

## I.2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo, thiết bị, phần mềm phục vụ dạy và học.
- Địa bàn kinh doanh: địa bàn chính 29 tỉnh thành phố khu vực miền Bắc.

## I.3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội hoạt động theo Luật doanh nghiệp và mô hình Công ty Mẹ - Công ty con.
- Cơ cấu bộ máy quản lý



– Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỉ lệ sở hữu của HEID (%)
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>				
1	Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành công	K3b, ngõ 6a, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	110	100
2	Công ty CP Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Tòa nhà Văn phòng HEID – ngõ 12 Láng Hạ – phường Thành công – quận Ba Đình – Hà Nội.	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục; biên soạn các loại từ điển, sách tra cứu, sổ tay và các loại sách tham khảo phục vụ phát triển giáo dục và nâng cao dân trí.	3	89,4
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>				
1	Công ty CP. Sách và Thiết bị trường học Hà Tây	Số 72 Bà Triệu, quận Hà Đông, Tp Hà Nội	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: kinh doanh sách giáo khoa; sản xuất kinh doanh thiết bị đồ dùng dạy học và đồ dùng học sinh; in ấn và phát hành các xuất bản phẩm giáo dục, văn hóa v.v.	20,5	46,34

## **I.4. Định hướng phát triển**

### **I.4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Phát triển Công ty một cách ổn định, bền vững, phải bảo toàn được nguồn vốn và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo đời sống cho cán bộ nhân viên.
- Doanh thu năm 2018: 480 tỉ đồng
- Lợi nhuận năm 2018: 44 tỉ đồng
- Cổ tức năm 2018: 13%

### **I.4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Ổn định cơ cấu, bộ máy quản lí.
- Tập trung nguồn lực về tài chính, tiếp tục tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao, xây dựng đội ngũ tác giả, chuyên gia, cộng tác viên có kinh nghiệm để tổ chức để thực hiện thành công bộ sách giáo khoa mới và phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa” trong giai đoạn 5 năm tới.
- Năm 2018 mặc dù phải đầu tư, chi phí nhiều nhưng vẫn gắng giữ vững chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức như năm 2017.
- Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, điều hành, sản xuất – kinh doanh để nâng cao hiệu quả lao động, tạo ra các dòng sản phẩm mới được tích hợp với học liệu điện tử có khả năng cạnh tranh cao, chống in lậu.
- Cần chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu, giữ gìn môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội.
- Tiếp tục cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.
- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần ổn định và phát triển cho người lao động.

### **I.4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty**

- Vẫn tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của công ty theo hướng chiều sâu...
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, nhân sự, tổ chức thực hiện Nghị quyết TW 8 về đổi mới căn bản và toàn diện về Giáo dục Đào tạo.
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường lành mạnh.
- Công ty đã có nhiều năm thực hiện tốt trách nhiệm và nhiệm vụ đối với xã hội và cộng đồng, chung tay cùng chính quyền thực hiện chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình các thầy, cô giáo có hoàn cảnh khó khăn; tài trợ cho quỹ trẻ em Việt Nam, trao tặng hàng trăm suất quà và sách vở cho các cháu học sinh nghèo vượt khó, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ các chương

trình Giáo dục khác...đặc biệt tham gia tích cực đóng góp hàng năm vào “Quỹ em không phải bỏ học”.

- Cấp phát tài liệu miễn phí cho giáo viên.

## **I.5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).**

### **I.5.1. Rủi ro về kinh tế**

Tốc độ phát triển của nền kinh tế ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành nói chung và ngành xuất bản, phát hành, in và các dịch vụ liên quan đến in nói riêng. Khi nền kinh tế có được sự tăng trưởng chậm lại thì các nhu cầu về giáo dục và dân trí sẽ bị ảnh hưởng và ngược lại.

Tuy nhiên, năm 2017 GDP đạt 6,81% tăng mạnh so với mức 6,21% của năm 2016. Đồng thời, ngành giáo dục đang là một trong những ngành đang được ưu tiên và phát triển trong thời gian tới. Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, cho nên nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo lớn. Vì vậy, rủi ro về kinh tế của ngành giáo dục nói chung và của công ty nói riêng trong giai đoạn này là không đáng lo ngại.

### **I.5.2. Rủi ro về luật pháp**

Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 29 về đổi mới chương trình và SGK, theo đó sẽ có 1 chương trình và nhiều bộ sách giáo khoa bắt đầu được áp dụng từ năm 2019. Vì vậy, nếu HEID không chủ động đề nắm bắt, xây dựng chiến lược và kế hoạch nhân sự, phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với xu thế này thì sẽ bị ảnh hưởng.

### **I.5.3. Rủi ro về môi trường**

Quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm của HEID theo đánh giá thì không gây nhiều tác động tiêu cực đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào chủ yếu trong quá trình sản xuất của HEID lại là giấy và mực in, đây là hai loại nguyên liệu cần xử dụng một lượng lớn các hóa chất có ảnh hưởng đến môi trường để xử lí, qua đó gián tiếp ảnh hưởng đến môi trường. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất cũng cần đến một lượng lớn nguyên liệu như điện, nước, xăng, dầu... Với nhu cầu ngày càng cao thì nhu cầu xử dụng các nguồn năng lượng trên càng lớn.

Ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường, đồng thời hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, HEID ưu tiên sử dụng các nguyên liệu từ sản phẩm tái chế, áp dụng các biện pháp tiết kiệm nguyên liệu.

### **I.5.4. Rủi ro đặc thù**

Nền kinh tế thị trường cùng với việc hội nhập đặt ra cho HEID nhiều những cơ hội cũng như nhiều thách thức mới. Trong quá trình Nhà nước cắt bỏ dần dần cơ chế độc quyền kinh doanh, hoạt động trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt sẽ gây sức ép tới mọi hoạt động của Công ty, buộc Công ty phải luôn đổi mới và có những chiến lược kinh doanh trong từng thời kỳ phù hợp.

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của HEID là xuất bản, phát hành sách trong đó sách bổ trợ và sách tham khảo là chủ yếu; in các loại lịch; kinh doanh các thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các sản phẩm giáo dục khác như các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm,...

*Mặt hàng sách bổ trợ:* Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những thay đổi



hàng năm của mặt hàng sách giáo khoa. Khi sách giáo khoa được bổ sung, sửa đổi và cập nhật kéo theo sự thay đổi tương ứng của sách bổ trợ. Do đó trong trường hợp công ty in ấn và phát hành quá nhiều so với nhu cầu thực tế thì số sách này cũng khó tiêu thụ trong những năm tiếp theo. Ngoài ra từ năm 2019 bắt đầu thay sách giáo khoa mới từ lớp 1, việc này cũng sẽ ảnh hưởng đến sản lượng sách bổ trợ.

*Mặt hàng sách tham khảo:* Kết quả kinh doanh của mặt hàng này phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng của sách và việc nắm bắt nhu cầu thị trường của Công ty. Trên thực tế hiện nay tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan những sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản và một số tư nhân gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì để có thể khắc phục được. Do sự hấp dẫn về doanh thu nên nhiều Nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo và tính cạnh tranh mặt hàng này ngày càng gay gắt.

*Mặt hàng thiết bị giáo dục:* Đối với mặt hàng này yếu tố giá cả đầu vào ảnh hưởng trực tiếp đến việc kinh doanh của Công ty. Đây là mặt hàng đặc thù, do đó đối tượng khách hàng của Công ty chủ yếu là các đơn vị thuộc ngành giáo dục phần lớn trong địa bàn khu vực phía Bắc. Tuy nhiên, với lợi thế Công ty là nhà cung cấp chính trong địa bàn khu vực phía Bắc và thường nhập hàng dựa trên đơn đặt hàng của các công ty Sách thiết bị - trường học địa phương, các trường học, cơ quan và công sở nên rủi ro đầu ra của Công ty là không lớn.

*Mặt hàng lịch:* Hiện nay, Lịch không chỉ là một phương tiện sử dụng mà trở thành một sản phẩm văn hóa rất đặc biệt với nhiều ý tưởng sáng tạo rất độc đáo và có sức thuyết phục. Vì vậy, mặt hàng này mở ra cho Công ty cơ hội kinh doanh hấp dẫn nhưng cũng đầy tính rủi ro do đặc thù của mặt hàng này là không sử dụng lại được mà chỉ sử dụng trong một thời gian nhất định.

*Học liệu điện tử:* Hiện nay với tình hình hội nhập với Thế giới nói chung và nước nhà nói riêng, việc công nghệ thông tin đang rất phát triển rộng rãi trong mọi lĩnh vực, đối với Giáo dục lại càng là vấn đề thiết yếu. Vì vậy, HEID cũng đang trong quá trình hoàn thiện, thử nghiệm và đưa vào đại trà bộ học liệu điện tử đi kèm sách vụ giáo viên và học sinh trên cả nước.

*Nguyên vật liệu:* hoạt động chính của Công ty là biên soạn, in ấn và phát hành nên chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm một tỉ trọng lớn. Cụ thể, chi phí nguyên vật liệu chiếm 42,8% tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017. Vì vậy, mọi biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn chủ động trong việc dự trữ nguyên vật liệu đầu vào tại những thời điểm thích hợp.

Nền kinh tế thị trường với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn đòi hỏi Công ty phải luôn không ngừng nỗ lực để có thể đứng vững và phát triển. Muốn vậy, Công ty phải có một bộ máy quản lý giỏi, tâm huyết và giàu kinh nghiệm. Đây cũng là một trong những rủi ro và thách thức đối với Công ty trong cả hiện tại và tương lai.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- **Chỉ tiêu sản lượng**

TT	Tên kho, mảng sách	Kế hoạch năm (bản)	Thực hiện (bản)	TL % TH/KH	TL % TH so với cùng kì năm trước
I	Sách hỗ trợ	27.000.000	26.800.201	99.3%	93.1%
II	Sách tiếng Anh mới	4.400.000	4.852.219	110.3%	111.2%
III	Sách tiếng Anh Express		375.622		
IV	Sách VNEN	3.000.000	6.502.466	216.7%	120.3%
V	Sách và SPGD khác	5.500.000	8.029.532	146%	104.8%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>39.900.000</b>	<b>46.560.073</b>	<b>117%</b>	<b>101%</b>

• Các chỉ tiêu kinh tế

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện (Công ty mẹ) 2017	Thực hiện (hợp nhất) 2017	TL % TH Công ty mẹ so với KH	TL % TH Công ty mẹ so với cùng kỳ 2016
1	Tổng doanh thu	Ti đồng	452	571	580,7	126%	109%
2	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Ti đồng	44	44,4	46,8	101%	100,3%
3	Lợi nhuận thực hiện sau thuế	Ti đồng		35,5	36,2		101,3%
4	Cổ tức	%	13	13		100%	108%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Nghìn đồng			2,178		
6	Duy trì đảm bảo các nguồn tích lũy bổ sung cho quỹ phát triển sản xuất, quỹ dự phòng tài chính,...						

**II.2. Tổ chức và nhân sự**

**II.2.1. Danh sách Ban điều hành:**

**Ông: Vũ Bá Khánh** - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Họ và tên

Vũ Bá Khánh

Giới tính

Nam

Ngày sinh	12/3/1947
Địa chỉ thường trú	Q1, khu tập thể Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Khoa Toán Đại học Sư phạm, Quản lí kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1968 đến năm 1982	Chuyên viên Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
+ Từ năm 1983 đến năm 1986	Phó Giám đốc, Quyền Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
+ Từ năm 1987 đến năm 2007	Giám đốc Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.
Từ năm 2007 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Sách và Thiết bị trường học Hà Tây
Từ năm 2007 đến tháng 4/2011	Ủy viên HĐQT - Giám đốc (nay là Tổng Giám đốc) Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 4/2011 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 30.525 cổ phần, chiếm 0.2% vốn điều lệ
Cổ phần của những người liên quan	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

**Bà: Trần Thị Như Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Trần Thị Như Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	6/12/1961
Địa chỉ thường trú	Ngõ 189, Nhà 9/29, Giảng Võ – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 2/1982 đến tháng 12/1993	Nhân viên Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 1/1994 đến tháng 6/2002	Cửa hàng trưởng Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 7/2002 đến tháng 10/2004 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách và Thiết bị trường học
Từ tháng 11/2004 đến tháng 6/2005 :	Trưởng phòng chỉ đạo kinh doanh II Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 7/2005 đến tháng 7/2005 :	Giám đốc Trung tâm Sách thiết bị số 2 Công ty Sách thiết bị và Xây dựng trường học
Từ tháng 8/2005 đến tháng 4/2007 :	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội
Từ tháng 5/2007 đến tháng 3/2008 :	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2008 đến tháng 4/2011 :	Phó Giám đốc (nay là Phó TGD) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Từ tháng 4/2011 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội.
Từ tháng 3/2012 đến nay	Giám đốc lâm thời Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công.
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 33.485 cổ phần, chiếm 0,22% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

**Ông: Phan Doãn Thoại - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Phan Doãn Thoại
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/06/1952
Địa chỉ thường trú	30 B9 tập thể Đại học Sư phạm Hà Nội, tổ 23, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu

	Giấy, Hà Nội.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Toán
Quá trình công tác	
Từ năm 1973 đến tháng 9/2003	Khoa Toán – Đại học Sư phạm Hà Nội
Từ tháng 10/2003 đến tháng 10/2015	Phó Tổng biên tập Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
Từ tháng 11/2015 đến tháng nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
Số cổ phần nắm giữ	Số cổ phần của cá nhân là 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

**Bà: Dương Thị Việt Hà - Ủy viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng**

Họ và tên	Dương Thị Việt Hà
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	28/9/1977
Địa chỉ thường trú	1512 tháp C tòa nhà Golden Palace – Mễ Trì Thượng – Quận Nam Từ Liêm-Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp ngành Kế toán – Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội. Tốt nghiệp MBA Quản trị Kinh doanh – Trường Đại học Quốc gia liên kết ĐH Griggs Hoa Kỳ. Chương trình đào tạo Kế toán trưởng của trường Kinh tế Quốc dân
Quá trình công tác	
Từ tháng 8/2001 đến tháng 12/2005	Kế toán viên phòng Kế toán tài vụ Nhà xuất bản Giáo dục
Từ tháng 1/2006 đến tháng 4/2007	Kế toán viên phòng kế toán- tài vụ Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội;
Từ tháng 5/2007 đến nay	Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

	Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;
Số cổ phần	Số cổ phần của cá nhân là 22.200 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không

## **II.2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: không có**

## **II.2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

Ngay từ khi mới thành lập, Công ty đã xác định yếu tố con người là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, cùng với việc thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn chú trọng công tác xây dựng và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên của Công ty. Hơn thế nữa, Công ty luôn chăm lo đến mọi mặt về đời sống vật chất cũng như tinh thần cho CBCNV, tạo nên những yếu tố để kích thích nhằm tăng năng suất lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Các tổ chức để người lao động tham gia hoạt động: Công ty Có tổ chức Đảng với 30 Đảng viên, có Đoàn thanh niên và Ban chấp hành công đoàn.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, số lượng công nhân viên của Công ty là 109 người. Trong đó

Số nhân viên nam: 42 người;

Số nhân viên nữ: 67 người;

Độ tuổi lao động trung bình: 39,42 tuổi

### ***Cơ cấu lao động phân theo trình độ lao động như sau:***

- Tiến sĩ, Phó tiến sĩ	4
- Thạc sĩ	12
- Đại học	66
- Cao đẳng	8
- Trung cấp, KTV, Lái xe, bằng nghề	12
- Phổ thông	7

## **II.3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

### **II.3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Ngày 5/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã thực hiện thành công việc mua đầu giá 512.500 cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 16/12/2013, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội đã hoàn thành tiếp việc mua lại 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Hà Tây.

Ngày 04/01/2016, Công ty đã mua thêm 125.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang.

Và với việc chiếm tỷ lệ lớn cổ phần tại Công ty CP Sách TBTH Hà tây giúp công ty có một thị trường ổn định, tiềm năng về tài sản tương đối lớn, ngoài ra do Công ty CP Sách TBTH Hà tây có hiệu quả sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển nên mỗi năm HEID được hưởng tỷ lệ cổ tức tại đây là từ 10% trở lên.

Tháng 7/2016, góp 12 tỉ đồng để thành lập mới Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản – Thiết bị trường học Việt Nam. Ngày 19/4/2017 giảm góp vốn xuống còn 6 tỉ đồng.

Tháng 16/9/2016, hoàn thành việc mua: 1.091.500 cổ phần, tương ứng với 10,03% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

### **II.3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

#### **\* Đầu tư vào Công ty con:**

Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công được đầu tư 125 tỉ đồng (là đơn vị Sở hữu Tòa nhà văn phòng HEID). Năm 2017, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã khai thác và cho thuê được 12/12 sàn (đạt tỉ lệ 100%) diện tích. Doanh thu: 13,454 tỷ đạt 107,5% so với cùng kỳ năm 2016. Lợi nhuận: 3,810 tỷ đạt 0,86% so với cùng kỳ năm 2016.

Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục: tỉ lệ đầu tư là 89,4% vốn điều lệ tương đương 2,682 tỷ đồng (vốn điều lệ là 3 tỉ đồng). Năm 2017, Doanh thu: 6,55 tỷ đồng đạt 112,8% so với cùng kỳ năm 2016, lợi nhuận: 0,815 tỷ đồng đạt 173% so với cùng kỳ năm 2016. Công ty chuyên kinh doanh các dòng sản phẩm có chất lượng cao trên thị trường, dòng sản phẩm đặc trưng, cao cấp của NXBGDVN mang lại thương hiệu cho NXBGDVN và cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội cũng như Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục.

#### **\* Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh:**

- Công ty cổ phần sách – thiết bị trường học Hà Tây: hiện tại Công ty HEID đang sở hữu 46,34% số cổ phần tại công ty này. Năm 2017 công ty có doanh thu: 101 tỷ đồng, lợi nhuận 4 tỷ đồng, chia cổ tức 10% đạt 100% so với cùng kỳ năm 2016.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội với tỉ lệ sở hữu 4,85% vốn điều lệ Công ty. Năm 2017, Công ty chia cổ tức 10%.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục: với tỷ lệ sở hữu 10.03% vốn điều lệ Công ty.

- Góp vốn vào Công ty Cổ phần Xuất bản sách - thiết bị trường học Việt Nam: 6 tỷ đồng (tỉ lệ 5.52% vốn điều lệ), Công ty này có nhiệm vụ triển khai bộ SGK mới để thực hiện NQ 29/TW và NQ 88 Quốc hội về đổi mới căn bản giáo dục toàn diện. Có nhiều tương lai hứa hẹn về kết quả hoạt động.

### **II.4. Tình hình tài chính**

#### **II.4.1. Tình hình tài chính**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm</b>	<b>Năm</b>	<b>% tăng</b>
-----------------	------------	------------	---------------

	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>giảm</b>
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	423.347.390.426	427.959.058.219	1,1
Doanh thu thuần	516.772.833.096	577.061.631.061	11,7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48.590.404.524	49.270.878.324	1,4
Lợi nhuận khác	(1.542.753.534)	(2.448.047.225)	-58,7
Lợi nhuận trước thuế	47.047.650.990	46.822.831.099	-0,5
Lợi nhuận sau thuế	36.503.853.357	36.222.527.139	-0,8

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

#### **II.4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.50	1,70	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.73	0,79	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.45	0,42	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.81	0,74	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	2,58	2,54	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,22	1,35	



<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,076	0,063	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,156	0,147	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,086	0,085	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,094	0,085	

## **II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

### **II.5.1. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 15.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu thường: 15.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

### **II.5.2. Cơ cấu cổ đông:**

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 03/02/2018 để nhận cổ tức tạm ứng năm 2017 và chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty có tổng số 1.137 cổ đông, cơ cấu như sau:

<b>TT</b>	<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ(%)</b>
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>983</b>	<b>11.570.063</b>	<b>77</b>
1	Tổ chức trong nước	17	7.154.472	47.7
2	Cá nhân trong nước	1.087	4.415.591	29.3
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>36</b>	<b>3.429.937</b>	<b>23</b>
1	Tổ chức nước ngoài	10	1.908.500	12.7
2	Cá nhân nước ngoài	26	1.521.437	10.3
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Cộng</b>		<b>15.000.000</b>	<b>100</b>

**II.5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không có

**II.5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có

**II.5.5. Các chứng khoán khác:** Không

## **II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **II.6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

#### **II.6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

#### **II.6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

#### **II.6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

#### **II.6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: 109 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 12 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, Công ty thanh toán đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Ngoài ra, để người lao động có sức khỏe tốt và yên tâm làm việc, Công ty còn tổ chức lớp tập yoga ngay tại Công ty và khám chữa bệnh định kì cho tất cả CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

#### **II.6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Năm 2017, công ty đã chú trọng đến hoạt động xã hội, từ thiện xem đó là trách nhiệm của doanh nghiệp. Tổng mức kinh phí để cho hoạt động này là . . . triệu đồng.

#### **II.6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.**

*Lưu ý/Note:* (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### III.1. Đánh giá môi trường kinh doanh năm 2017

##### \* Thuận lợi:

Năm 2017, công ty đã tạo ra nguồn sản phẩm để phục vụ kinh doanh vừa đa dạng, vừa phong phú đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của các cơ sở giáo dục.

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng
1	Sách Bổ trợ SGK	Tên sách	172
2	Sách Tự chọn (phục vụ đề án NN 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Tên sách	75
3	Sách phục vụ Mô hình Trường học mới	Tên sách	87
4	Sách Tham khảo và các sản phẩm giáo dục khác	Tên sách, sản phẩm	489
<b>Tổng cộng</b>		<b>Tên sách, sản phẩm</b>	<b>823</b>

Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, lãi suất vay ngân hàng mức hợp lý, sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được đổi mới tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận thị trường. Sức mua có phần cải thiện hơn năm trước.

##### \* Khó khăn:

Nhìn chung, mặt bằng đời sống của tầng lớp dân cư còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sức mua. Hệ thống các Công ty cổ phần Sách - Thiết bị trường học địa phương (đối tác của Công ty trong việc cung ứng hàng hóa) tại các tỉnh, thành phố thuộc nhóm doanh nghiệp nhỏ, vốn ít, nguồn nhân lực hạn chế vì vậy hạn chế trong công tác kinh doanh. Nhiều công ty còn để công nợ dây dưa, kéo dài, không thực hiện đầy đủ hợp đồng kinh tế.

#### III.2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn tổng quát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2017 là năm đạt và vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch theo Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục là một công ty có quy mô lớn (nguồn vốn, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất...) trong hệ thống các đơn vị thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Công ty đã xây dựng được thương hiệu trong hệ thống giáo dục.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành: co năng lực, phẩm chất, tâm huyết là động lực và tấm gương cho người lao động làm theo và cống hiến.

#### III.3 Tình hình tài chính

##### III.3.1. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử

dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Tổng tài sản trong năm 2017 của Công ty tăng 1,1% so với 2016. Các khoản phải thu trong năm là 90.344 triệu đồng tăng 10.836 triệu đồng (tương ứng 13,6%) đây là con số khả quan và không mang tính ảnh hưởng xấu bởi thực tế Doanh thu trong năm 2017 tăng 12% so với năm 2016. Trong năm 2017 vẫn còn một số khoản nợ phải thu quá hạn nhưng chưa tính là nợ phải thu xấu, vì các đối tác nợ này vẫn còn khả năng thanh toán cao, đồng thời công ty cũng đã có biện pháp trích dự phòng an toàn cho các khoản nợ quá hạn, việc trích dự phòng này làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm là 4.564 triệu đồng.

### III.3.2. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

– Tình hình nợ hiện tại, có những biến động như sau :

+ Nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2017 là 180.012 triệu đồng giảm gần 8.850 triệu đồng (tương đương 4,7%) so với cùng kỳ năm 2016. Năm 2017, Công ty vẫn duy trì các khoản đầu tư tại một số đơn vị công ty liên kết và công ty con, tuy cơ cấu sản xuất cũng tăng so với 2016 nhưng khoản vay phục vụ sản xuất kinh doanh giảm. Đồng thời chi phí lãi vay không tăng do Công ty vẫn có nguồn vay ưu đãi lớn dẫn đến có hiệu quả tăng trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

+ Nợ dài hạn của Công ty thời điểm cuối năm 2017 là 1.594 triệu đồng tăng gần 248 triệu đồng (tương đương 18%) so với cùng kỳ năm 2016.

### III.4. Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Tỉ lệ % so với kế hoạch 2017
<b>I</b>	<b>Sản lượng</b>			
<b>1</b>	<b>Tạo nguồn sản phẩm</b>	đề tài	<b>850</b>	<b>140,7%</b>
2	Phát hành sản phẩm (Sách hỗ trợ, Sách tiếng Anh, Sách tham khảo, Sách trường học mới)	Triệu bản	39,6	98,4%
3	Công suất khai thác và cho thuê tại Tòa nhà văn phòng HEID	%	100%	100%
<b>II</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>tỉ đồng</b>	<b>480</b>	<b>106,2%</b>
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận kinh doanh</b>	<b>tỉ đồng</b>	<b>44</b>	<b>100%</b>
<b>IV</b>	<b>Cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>13%</b>	<b>100%</b>

### **III.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).**

Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công là công ty con do HEID sở hữu 100% vốn. Tuy nhiên, trong Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành công đã được kiểm toán có đưa ra ý kiến về việc các khoản nợ phải thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) từ trước ngày 31/03/2012 nhưng thực tế không thu hồi được theo biên bản thỏa thuận trình bày trên chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2017 và 31/12/2017. Theo đó, Công ty con đã thực hiện xử lý tài chính khoản nợ phải thu đã xác định là không thể thu hồi này vào Chi phí khác trong năm 2016 là 1,33 tỷ VND và phần còn lại trong năm 2017 là 3,4 tỷ VND. Nếu Công ty con thực hiện ghi nhận một lần vào năm 2016 khi phát sinh nghĩa vụ theo biên bản thỏa thuận thì chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (Mã số 136) và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2017 đã phải giảm đi cùng giá trị là 3,4 tỷ VND. Đồng thời chỉ tiêu “Chi phí khác” (Mã số 32) trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017 sẽ giảm đi tương ứng 3,4 tỷ VND.

### **III.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

III.6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

III.6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

III.6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **IV.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Năm 2017 là năm có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, tuy nhiên Công ty vẫn nỗ lực cố gắng để đạt và vượt mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua. Cụ thể:

- Doanh thu hợp nhất 577 tỉ đồng, vượt kế hoạch 27,7% và tăng 11,8% so với năm 2016.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 46,8 tỉ đồng, vượt 6,4% so với kế hoạch và đạt 99,6% so với năm 2016.
- Cổ tức Công ty mẹ 13%, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 8,3% so với năm 2016.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu hợp nhất 2.178 đồng, đạt 99% so với năm 2016.

## IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HDQT đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng nghỉ, tính sáng tạo trong quản lí, giám nghĩ, giám làm, mạnh dạn khai thác, đầu tư vào những dòng sản phẩm mới mang lại hiệu quả cao, nhạy bén trong kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành, đã đưa Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao cho trong bối cảnh có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HDQT, quy định của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đối với các công ty trực thuộc.

## IV.3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Ổn định cơ cấu, bộ máy quản lí.

Tập trung nguồn lực về tài chính, tiếp tục tăng cường nhân sự có trình độ chuyên môn cao, xây dựng đội ngũ tác giả, chuyên gia, cộng tác viên có kinh nghiệm để tổ chức để thực hiện thành công bộ sách giáo khoa mới và phát triển các dòng sản phẩm mới đón đầu chủ trương của Nhà nước “Một chương trình, nhiều bộ sách giáo khoa” trong giai đoạn 5 năm tới.

Năm 2018 mặc dù phải đầu tư, chi phí nhiều nhưng vẫn gắng giữ vững chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức như năm 2017.

Doanh thu, lợi nhuận đạt được phải đảm bảo lợi ích của người lao động, chi trả cổ tức cho cổ đông và có nguồn tích lũy để tái cơ cấu mở rộng cho những năm tiếp theo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, điều hành, sản xuất – kinh doanh để nâng cao hiệu quả lao động, tạo ra các dòng sản phẩm mới được tích hợp với học liệu điện tử có khả năng cạnh tranh cao, chống in lậu.

Cần chú trọng đến việc xây dựng hình ảnh và thương hiệu, giữ gìn môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội.

Tiếp tục cải tiến chế độ trả lương, trả thưởng đối với người lao động cho phù hợp với cơ chế thị trường, gắn quyền lợi với năng suất lao động.

Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần ổn định và phát triển cho người lao động.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### V.1. Hội đồng quản trị

V.1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh tại Công ty khác
-----	--------	-----------	--	----------------------------

1	Nguyễn Đức Thái	Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0,2%	Chủ tịch Công ty Sách – Thiết bị trường học Hà Tây
3	Đỗ Thị Phương	Ủy viên HĐQT (Thành viên độc lập)	0%	Phó Giám đốc Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội
4	Trần Thị Như Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	0,22%	Giám đốc Công ty TNHH MTV Hồng Hà – Thành Công
5	Dương Thị Việt Hà	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	0,15%	Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục

**V.1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**V.1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:** đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2018, đã tổ chức 8 cuộc họp định kỳ hằng quý và bất thường để triển khai kịp thời những chỉ đạo của HĐQT. Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều được sự thống nhất và đồng thuận cao của các thành viên.

**Nội dung các cuộc họp :**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2017/NQ-HĐQT	11/01/2017	<p><b>Điều 1.</b> Tạm ứng cổ tức năm 2016 bằng tiền mặt, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến: <b>08/02/2017</b></li> <li>- Tỷ lệ thanh toán đối với cổ phiếu phổ thông : <b>12%/cổ phiếu</b> (01cổ phiếu được nhận 1.200 đồng)</li> <li>- Thời gian thanh toán dự kiến: <b>03/04/2017</b></li> </ul> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội dự kiến: <b>21/04/2017</b></li> <li>- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 12, Tòa nhà văn phòng HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.</li> </ul>

2	02- 2017/NQ- HDQT	23/02/2017	<p><b><u>Điều 1.</u></b> Thông qua các văn bản, giấy tờ, nội dung công việc để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (có văn bản kèm theo) gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian tổ chức Đại hội: 8h00 thứ sáu, ngày 21 tháng 04 năm 2017</li> <li>- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường tầng 12, Tòa nhà văn phòng HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội.</li> <li>- Thông báo mời họp, chương trình đại hội và các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc tổ chức Đại hội.</li> </ul>
3	03- 2017/NQ- HDQT	10/04/2017	<p><b><u>Điều 1.</u></b> Thông qua các văn bản, giấy tờ, nội dung công việc để chuẩn bị cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (có văn bản kèm theo) gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo nghị quyết;</li> <li>- Các tờ trình;</li> <li>- Các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát;</li> <li>- Quy chế đại hội, quy chế bầu cử kèm theo các mẫu phiếu;</li> <li>- Các văn bản, giấy tờ liên quan đến việc tổ chức Đại hội.</li> </ul>
4	04- 2017/NQ- HDQT	18/04/2017	<p><b><u>Điều 1.</u></b> Thông qua kế hoạch bán cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Sách – Thiết bị trường học Việt Nam, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên cổ phần bán: Cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất bản Sách – Thiết bị trường học Việt Nam</li> <li>- Tổng số cổ phần bán: 600.000 cổ phần.</li> <li>- Mệnh giá: 10.000 đồng / 1 cổ phần</li> <li>- Giá bán: 10.000 đồng / 1 cổ phần</li> <li>- Phương thức giao dịch: thỏa thuận.</li> </ul> <p><b><u>Điều 2.</u></b> Ủy quyền cho Ban điều hành Công ty lên kế hoạch và thực hiện việc bán số cổ phần nêu tại điều 1.</p>
5	06- 2017/NQ- HDQT	21/04/2017	<p><b><u>Điều 1.</u></b> Bổ nhiệm các chức danh trong Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội nhiệm kỳ III (2017 – 2022), như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Nguyễn Đức Thái                      Chủ tịch</li> <li>- Ông Vũ Bá Khánh                              Phó Chủ tịch</li> <li>- Bà Đỗ Thị Phương                              Ủy viên</li> </ul>



			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bà Trần Thị Như Hà                      Ủy viên</li> <li>- Bà Dương Thị Việt Hà                      Ủy viên</li> </ul> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua danh sách Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, gồm các ông (bà) :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Vũ Bá Khánh                              Tổng Giám đốc</li> <li>- Bà Trần Thị Như Hà                              Phó Tổng Giám đốc</li> <li>- Ông Phan Doãn Thoại                              Phó Tổng Giám đốc</li> <li>- Bà Dương Thị Việt Hà                              Kế toán trưởng</li> </ul> <p><b>Điều 3.</b> Chỉ Định ông Trương Đình Hà làm Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội nhiệm kỳ III (2017 – 2022).</p>																				
6	07-2017/NQ-HĐQT	20/07/2017	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động sản xuất – kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 (báo cáo trước kiểm toán) và kế hoạch kinh doanh 9 tháng đầu năm 2017:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">STT</th> <th style="width: 45%;">Chỉ tiêu</th> <th style="width: 20%;">Thực hiện 30/06/2017 (Tỷ đồng)</th> <th style="width: 30%;">Kế hoạch 9 tháng đầu năm 2017 (Tỷ đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">1</td> <td>Tổng Doanh thu thuần các hoạt động kinh doanh</td> <td style="text-align: center;">327,5</td> <td style="text-align: center;">400</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2</td> <td>Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế</td> <td style="text-align: center;">32,7</td> <td style="text-align: center;">44</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td>Thuế thu nhập Doanh nghiệp</td> <td style="text-align: center;">6,5</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td>Tổng lợi nhuận sau thuế</td> <td style="text-align: center;">26,2</td> <td style="text-align: center;">35</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 30/06/2017 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 9 tháng đầu năm 2017 (Tỷ đồng)	1	Tổng Doanh thu thuần các hoạt động kinh doanh	327,5	400	2	Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế	32,7	44	3	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	6,5	9	4	Tổng lợi nhuận sau thuế	26,2	35
STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 30/06/2017 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 9 tháng đầu năm 2017 (Tỷ đồng)																				
1	Tổng Doanh thu thuần các hoạt động kinh doanh	327,5	400																				
2	Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế	32,7	44																				
3	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	6,5	9																				
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	26,2	35																				
7	09-2017/NQ-HĐQT	10/11/2017	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua phương án mua lại chiếc xe ô tô của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng theo hình thức đối trừ công nợ ba bên giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng</p> <p><b>Điều 2.</b> Giao cho Ban điều hành chủ động thực hiện nội dung công việc tại Điều 1 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.</p>																				
8	10-2017/NQ-HĐQT	27/12/2017	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua một số chỉ tiêu cơ bản về kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2017 (số liệu trước kiểm toán)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 5%;">TT</th> <th style="width: 20%;">Chỉ tiêu</th> <th style="width: 10%;">Đơn vị tính</th> <th style="width: 10%;">Kế hoạch năm</th> <th style="width: 10%;">Thực hiện năm</th> <th style="width: 15%;">TL% TH/KH</th> </tr> </thead> <tbody> </tbody> </table>	TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	TL% TH/KH														
TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	TL% TH/KH																		

			2017	2017	
1	Doanh thu	Tỉ đồng	452	570,3	126%
2	Lợi nhuận	Tỉ đồng	44	44,5	101%
3	Cổ tức	%/năm	13%	13%	100%

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2018

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Doanh thu	Tỉ đồng	470
2	Lợi nhuận	Tỉ đồng	Tối thiểu phải bằng hoặc hơn năm 2017
3	Cổ tức	%/năm	13%

**Điều 3.** Thông qua một số vấn đề khác

- Củng cố, phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ.
- Tuân thủ tất cả các quy trình làm sách giáo khoa mới của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Giao cho Ban điều hành công ty chủ động thời gian chi trả cổ tức năm 2017 nhưng phải trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

### **Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT**

Nhìn chung, các thành viên của HĐQT đều là những người có bề dày kinh nghiệm, mạng lưới quan hệ rộng rãi và uy tín cao trong ngành giáo dục.

Trong năm 2017, HĐQT luôn chú trọng thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ của Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, duy trì và phát huy việc giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 cùng các mục tiêu chiến lược và kế hoạch đã đặt ra. HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc, Ban Điều hành trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh của Công ty: HĐQT đã tổ chức 8 cuộc họp định kì và bất thường để thông qua các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và giải quyết, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh cần giải quyết ngay. HĐQT luôn cử đại diện tham dự các cuộc họp tổng kết quý và tổng kết năm để đưa ra các chỉ đạo và định hướng cho Công ty.

Ngoài ra, HĐQT còn phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát giám sát Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất – kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.

V.1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

V.1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

## V.2. Ban Kiểm soát

**V.2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

STT	Họ Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
<b>I</b>	<b>BKS nhiệm kì (2012 – 2017)</b>		
1	Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng Ban Kiểm soát	%
2	Bà Phí Ngọc Uyên	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,028%
3	Ông Phạm Văn Cẩn	Ủy viên Ban Kiểm soát	0,026%
<b>II</b>	<b>BKS nhiệm kì (2012 – 2017)</b>		
1	Nguyễn Thúy Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát	0,078%
2	Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên Ban Kiểm soát	%
3	Phan Đức Minh	Ủy viên Ban Kiểm soát	%

### V.2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kì 2012 – 2017 gồm 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (Bà Đỗ Thị Phương, Bà Phí Ngọc Uyên, Ông Phạm Văn Cẩn), BKS nhiệm kì 2017 - 2022 gồm 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm (Bà Nguyễn Thúy Hạnh, bà Nguyễn Thị Kim Anh, ông Phan Đức Minh), các thành viên đều được phân công nhiệm vụ để thực hiện chức trách của BKS. Trong năm 2017, BKS đã thực hiện các hoạt động kiểm soát gồm:

- Tổ chức họp định kỳ và đột xuất.
- Tham dự các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị khi được mời.
- Tham dự các cuộc họp sơ kết 6 tháng, 9 tháng và tổng kết năm 2017.
- Tham gia kiểm kê tài sản, kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng.

- Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, các báo cáo tổng hợp hàng quý về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các thư trao đổi, báo cáo của đơn vị kiểm toán.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát

### **V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

V.3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

**V.3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**V.3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

- Hợp đồng với Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội:
  - Hợp đồng số 27/HĐKT Về việc Thu phí quản lí xuất bản.
  - Hợp đồng số 25A/HĐKT2017-NXBGDHN về việc thuê cơ sở vật chất
- Hợp đồng với Công ty TNHH 1 TV Hồng Hà Thành Công: Hợp đồng số 03-1/2013/HĐ/HHTC-HEID ngày 03/01/2013 về việc: Thuê mặt bằng tầng 4 và tầng 5 tại Tòa nhà văn phòng HEID – Ngõ 6A – Phố Thành Công – Phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội.
- Hợp đồng với Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây: Hợp đồng số 02/2017 về việc Mua bán, phân phối Sách và các sản phẩm giáo dục năm học 2017-2018.
- Hợp đồng với Công ty CP Sách dịch và Từ điển:
  - Hợp đồng số 16/HĐLD-SDTĐ Về việc liên kết Từ điển Brietannica
  - Hợp đồng nguyên tắc số 12/HĐNT-SDTĐ

**V.3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

Đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị của Công ty.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **V.1. Ý kiến kiểm toán**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được lập ngày 26/03/2018, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### ***Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7, các khoản nợ phải thu tồn đọng từ lâu có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) từ trước ngày 31/03/2012 nhưng thực tế không thu hồi được theo biên bản thỏa thuận trình bày trên chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2017 và 31/12/2017. Theo đó, Công ty con đã thực hiện xử lý tài chính khoản nợ phải thu đã xác định là không thể thu hồi này vào Chi phí khác trong năm 2016 là 1,33 tỷ VND và phần còn lại trong năm 2017 là 3,4 tỷ VND. Nếu Công ty con thực hiện ghi nhận một lần vào năm 2016 khi phát sinh

nghĩa vụ theo biên bản thỏa thuận thì chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” (Mã số 136) và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (Mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 01/01/2017 đã phải giảm đi cùng giá trị là 3,4 tỷ VND. Đồng thời chỉ tiêu “Chi phí khác” (Mã số 32) trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017 sẽ giảm đi tương ứng 3,4 tỷ VND.

***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

## V.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>306.785.877.513</b>	<b>283.149.706.497</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>41.028.367.616</b>	<b>48.030.153.201</b>
111	1. Tiền		11.028.367.616	18.030.153.201
112	2. Các khoản tương đương tiền		30.000.000.000	30.000.000.000
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>17.509.750</b>	<b>18.992.150</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh		118.776.400	118.776.400
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(101.266.650)	(99.784.250)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>89.718.295.737</b>	<b>79.283.197.581</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	68.171.754.337	49.535.573.639
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	24.559.082.145	30.005.781.653
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	1.552.106.608	3.752.136.026
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(4.564.647.353)	(4.010.293.737)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>164.424.813.281</b>	<b>145.004.085.219</b>
141	1. Hàng tồn kho		168.916.651.036	158.621.556.389
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(4.491.837.755)	(13.617.471.170)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.596.891.129</b>	<b>10.813.278.346</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	10.874.871.200	10.107.581.065
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	722.019.929	705.697.281

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>121.173.180.706</b>	<b>140.197.683.929</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>625.800.000</b>	<b>225.800.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	625.800.000	225.800.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>6.403.631.541</b>	<b>7.002.845.583</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	6.403.631.541	7.002.845.583
222	- Nguyên giá		11.451.314.134	10.717.490.857
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.047.682.593)	(3.714.645.274)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>67.178.478.818</b>	<b>70.668.269.918</b>
231	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.066.298.825)	(16.576.507.725)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>6.083.658.818</b>	<b>5.895.711.818</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	6.083.658.818	5.895.711.818
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>27.173.270.744</b>	<b>38.442.312.024</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		15.184.180.744	14.860.562.024
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.581.750.000	23.581.750.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(6.592.660.000)	-
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.000.000.000	-
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>13.708.340.785</b>	<b>17.962.744.586</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	3.002.351.953	4.737.699.558
269	2. Lợi thế thương mại	14	10.705.988.832	13.225.045.028
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>427.959.058.219</b>	<b>423.347.390.426</b>



# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>181.606.287.287</b>	<b>190.208.940.285</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>180.011.948.487</b>	<b>188.862.804.885</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	35.447.012.025	27.543.203.642
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		348.487.832	339.965.231
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	2.601.734.979	1.242.083.487
314	4. Phải trả người lao động		10.127.796.685	10.787.685.171
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	39.063.587.499	24.105.278.400
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	242.228.908	332.253.043
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	85.828.216.851	119.095.029.766
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.352.883.708	5.417.306.145
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.594.338.800</b>	<b>1.346.135.400</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	1.594.338.800	1.346.135.400
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>246.352.770.932</b>	<b>233.138.450.141</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>20</b>	<b>246.352.770.932</b>	<b>233.138.450.141</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		<i>150.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.934.655.948	1.945.655.948
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		51.824.750.747	42.361.139.942
420	4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		15.369.519.543	13.593.784.094
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		26.776.476.873	25.237.870.157
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		<i>593.159.191</i>	<i>1.001.248.464</i>
421b	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>26.183.317.682</i>	<i>24.236.621.693</i>
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		447.367.821	-
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>427.959.058.219</b>	<b>423.347.390.426</b>

Lương Ngọc Bích  
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà  
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	590.721.685.377	531.169.680.129
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23	13.660.054.316	14.396.847.033
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		577.061.631.061	516.772.833.096
11	4. Giá vốn hàng bán	24	417.562.592.317	374.376.548.884
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		159.499.038.744	142.396.284.212
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25	1.540.789.833	1.335.070.001
22	7. Chi phí tài chính	26	12.371.904.243	5.964.415.580
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		5.731.393.047	5.846.810.081
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		323.618.720	448.538.065
25	9. Chi phí bán hàng	27	62.403.811.765	54.550.897.288
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	37.316.852.965	35.074.174.886
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		49.270.878.324	48.590.404.524
31	12. Thu nhập khác	29	2.114.760.763	719.189.978
32	13. Chi phí khác	30	4.562.807.988	2.261.943.512
40	14. Lợi nhuận khác		(2.448.047.225)	(1.542.753.534)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		46.822.831.099	47.047.650.990
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	10.600.303.960	10.543.797.633
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>36.222.527.139</u>	<u>36.503.853.357</u>
61	18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		36.222.527.139	36.503.853.357
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	2.178	2.200

Lương Ngọc Bích  
Người lập biểu

Dương Thị Việt Hà  
Kế toán trưởng

Vũ Bá Khánh  
Tổng Giám đốc  
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>46.822.831.099</b>	<b>47.047.650.990</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>11.560.195.128</b>	<b>11.514.938.364</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		8.309.958.974	7.073.525.339
03	- Các khoản dự phòng		(371.188.536)	851.945.455
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.109.968.357)	(2.257.342.511)
06	- Chi phí lãi vay		5.731.393.047	5.846.810.081
08	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>58.383.026.227</b>	<b>58.562.589.354</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(12.887.173.404)	(8.005.782.068)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(10.295.094.647)	(12.326.048.330)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		23.529.583.690	3.959.185.552
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		968.057.470	7.297.138.806
14	- Tiền lãi vay đã trả		(5.766.422.642)	(5.833.889.761)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(10.487.200.580)	(10.851.184.189)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		110.000.000	44.000.000
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.501.628.785)	(4.701.443.758)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>39.053.147.329</b>	<b>28.144.565.606</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(1.889.844.636)	(5.671.755.373)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		304.545.454	481.818.181
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.000.000.000)	-
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(24.644.250.000)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.000.000.000	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.541.179.183	1.326.986.265
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>4.955.880.001</b>	<b>(28.507.200.927)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		319.000.000	-
33	2. Tiền thu từ đi vay		332.409.527.768	291.368.356.468
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(365.676.340.683)	(260.484.448.490)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.063.000.000)	(18.000.000.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(51.010.812.915)</b>	<b>12.883.907.978</b>

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.001.785.585)	12.521.272.657
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		48.030.153.201	35.508.880.544
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>41.028.367.616</u>	<u>48.030.153.201</u>

\_\_\_\_\_  
**Lương Ngọc Bích**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Dương Thị Việt Hà**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Vũ Bá Khánh**  
Tổng Giám đốc  
*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018*

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2017

## 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà HEID, Ngõ 12 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND. Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

**Lĩnh vực kinh doanh:** Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- Phát hành sách hỗ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồng phục cho học sinh và lịch các loại;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa.

### Cấu trúc tập đoàn

Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 là:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	Hà Nội	89,00%	89,00%	Dịch thuật, biên soạn và kinh doanh thiết bị giáo dục

Công ty có 01 công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	Kinh doanh sách, thiết bị trường học

Thông tin về công ty liên kết của Công ty: Xem chi tiết tại Thuyết minh số 04.

## 2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

## **2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

## **2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

## **2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

## **2.4. Công cụ tài chính**

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## **2.5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## **2.6. Các khoản đầu tư tài chính**

*Chứng khoán kinh doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh. Khi thanh lý hoặc nhượng bán, giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp phương pháp bình quân gia quyền.

Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

## **2.7. Các khoản nợ phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được Công ty căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## **2.8. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm đối với hoạt động kinh doanh sách: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## **2.9. Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25 năm
------------------------	-------------

## **2.10. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)**

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính riêng của mình những nội dung sau đây:

Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;

Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;

Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;

Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

## **2.11. Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ được hạch toán riêng; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được. Đối với thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, Công ty thực hiện phân bổ vào giá vốn hàng bán theo tỷ lệ giữa giá vốn hàng bán so với giá vốn hàng bán cộng với giá vốn của hàng tồn kho.

## **2.12. Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.



### **2.13. Vay và chi phí đi vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

### **2.14. Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

### **2.15. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

### **2.16. Doanh thu**

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;  
Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.  
Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

#### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **2.17. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì Công ty ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

### **2.18. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

### **2.19. Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

Chi phí đi vay vốn;

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác,...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

### **2.20. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

### **2.21. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

### 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	754.358.545	539.128.356
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.274.009.071	17.491.024.845
Các khoản tương đương tiền <sup>[1]</sup>	30.000.000.000	30.000.000.000
	<b>41.028.367.616</b>	<b>48.030.153.201</b>

<sup>[1]</sup> Tại ngày 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 tháng có giá trị 30.000.000.000 VND được gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với lãi suất 4,9%/năm.

#### 4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

##### a) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2017			01/01/2017		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu chưa niêm yết <sup>[1]</sup>	97.000.000	10.438.000	(86.562.000)	97.000.000	11.610.000	(85.390.000)
- Công ty Cổ phần Sông Đà - Thăng Long (STL)	74.600.000	1.350.000	(73.250.000)	74.600.000	3.450.000	(71.150.000)
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam (PHH)	22.400.000	9.088.000	(13.312.000)	22.400.000	8.160.000	(14.240.000)
Cổ phiếu đã niêm yết <sup>[2]</sup>	21.776.400	7.071.750	(14.704.650)	21.776.400	7.382.150	(14.394.250)
- Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (LSS)	21.500.000	7.043.750	(14.456.250)	21.500.000	7.343.750	(14.156.250)
- Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC)	276.400	28.000	(248.400)	276.400	38.400	(238.000)
	<b>118.776.400</b>	<b>17.509.750</b>	<b>(101.266.650)</b>	<b>118.776.400</b>	<b>18.992.150</b>	<b>(99.784.250)</b>

<sup>[1]</sup> Giá trị hợp lý của cổ phiếu STL và cổ phiếu PHH được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn UpCOM tại ngày 29/12/2017.

<sup>[2]</sup> Giá trị hợp lý của cổ phiếu LSS được xác định bằng giá giao dịch bình quân trên sàn HNX tại ngày 29/12/2017, giá trị hợp lý của cổ phiếu QNC được xác định bằng giá đóng cửa trên sàn HOSE tại ngày 29/12/2017.

##### b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Đầu tư dài hạn</b>	<b>1.000.000.000</b>	-	-	-
- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam <sup>[3]</sup>	1.000.000.000	-	-	-
	<b>1.000.000.000</b>	-	-	-

<sup>[3]</sup> Trong năm 2017, Công ty mua 100 trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Cụ thể: mệnh giá trái phiếu là 10.000.000 VND/trái phiếu, kỳ hạn trái phiếu là 10 năm, lãi suất trái phiếu là lãi suất thả nổi.

c) Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2017			01/01/2017			
	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá trị ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Hà Tây	Hà Nội	46,34%	46,34%	VND 15.184.180.744	46,34%	46,34%	VND 14.860.562.024
			<b>15.184.180.744</b>			<b>14.860.562.024</b>	

d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>				
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	1.212.500.000	-	1.212.500.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam <sup>[1]</sup>	6.000.000.000	-	12.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục <sup>[2]</sup>	10.369.250.000	(6.592.660.000)	10.369.250.000	-
	<b>17.581.750.000</b>	<b>(6.592.660.000)</b>	<b>23.581.750.000</b>	-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

<sup>[1]</sup> Trong năm, Công ty đã thực hiện thoái một phần vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản sách - Thiết bị trường học Việt Nam làm tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam giảm từ 11,04% xuống 5,52%.

<sup>[2]</sup> Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục (mã chứng khoán EFI) được Công ty trích lập dự phòng căn cứ theo giá giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty này trên sàn giao dịch chứng khoán UPCOM vào ngày 29/12/2017 là: 3.460 đồng/cổ phiếu.

**Đầu tư vào đơn vị khác**

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	4,85%	4,85%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty Cổ phần Đầu tư xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	5,52%	5,52%	Tổ chức xuất bản sách, thiết bị trường học
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	Hà Nội	10,03%	10,03%	Quản lý, khai thác và kinh doanh BDS; Đầu tư tài chính

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Nội	-	1.031.745.475
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	4.491.531.329	5.167.999.415
- Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Sơn La	3.346.221.064	9.523.992.817
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	28.432.271.569	57.727.199
- Các khoản phải thu khách hàng khác	31.901.730.375	33.754.108.733
	<b>68.171.754.337</b>	<b>49.535.573.639</b>
<b>b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>32.778.359.336</b>	<b>53.792.728.656</b>
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)</i>		

**6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nhà Máy in Bộ tổng tham mưu	7.871.064.457	-	9.210.002.705	-
Công ty TNHH Dịch Vụ Sách Nam An	4.303.512.130	-	3.000.000.000	-
Công ty Cổ phần in Khoa học	2.593.885.821	-	1.067.796.562	-
Trả trước cho người bán khác	9.790.619.737	-	16.727.982.386	-
	<b>24.559.082.145</b>	<b>-</b>	<b>30.005.781.653</b>	<b>-</b>

## 7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Lãi dự thu	-	-	59.375.000	-
Tạm ứng	452.583.500	-	270.720.000	-
Ký cược, ký quỹ	15.000.000	-	-	-
Phải thu khác	1.084.523.108	-	3.422.041.026	-
- Các khoản phải thu liên quan tới Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam <sup>[1]</sup>	-	-	3.415.823.901	-
- Phải thu khác	1.084.523.108	-	6.217.125	-
	<b>1.552.106.608</b>	-	<b>3.752.136.026</b>	-
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	225.800.000	-	225.800.000	-
Phải thu khác	400.000.000	-	-	-
	<b>625.800.000</b>	-	<b>225.800.000</b>	-

<sup>[1]</sup> Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam), Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty thực hiện theo dõi các khoản công nợ phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên khoản mục phải thu khác ngắn hạn. Ngoài ra, tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con) còn phát sinh một số nghiệp vụ liên quan với Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí. Ngày 01/07/2016, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam đã thống nhất tại Biên bản thỏa thuận số 34/BB-HHTC về việc: Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công sẽ có trách nhiệm xử lý tài chính trong vòng 3 năm đối với các khoản nợ phải thu đã xác định là không thể thu hồi này. Theo đó, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công đã thực hiện xử lý tài chính vào chi phí khác trong năm 2016 là 1.331.469.096 VND và phần còn lại trong năm 2017 là 3.415.823.901 VND.

## 8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Hà Giang	4.318.387.453	2.207.395.721	3.550.780.643	2.853.370.229
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Thanh Hóa	4.491.531.329	3.880.911.277	5.167.999.415	4.661.130.047
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	387.103.340	387.103.340	1.360.153.340	680.076.670
Các đối tượng nợ phải thu khác	5.974.789.759	4.131.754.190	5.326.557.841	3.200.620.556
	<b>15.171.811.881</b>	<b>10.607.164.528</b>	<b>15.405.491.239</b>	<b>11.395.197.502</b>

Giá trị có thể thu hồi nêu trên được xác định bằng giá gốc trừ đi phần dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập cho các đối tượng phải thu này. Ban Tổng giám đốc vẫn đang tìm mọi biện pháp nhằm thu hồi toàn bộ (100%) các khoản nợ phải thu khó đòi này.

## 9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	59.261.414.470	-	43.110.532.700	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.597.016.753	-	15.763.511.978	-
Thành phẩm	27.664.345.964	(4.491.837.755)	32.065.919.885	(13.617.471.170)
Hàng hoá	65.556.966.292	-	53.451.320.609	-
Hàng gửi đi bán	7.836.907.557	-	14.230.271.217	-
	<b>168.916.651.036</b>	<b>(4.491.837.755)</b>	<b>158.621.556.389</b>	<b>(13.617.471.170)</b>

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thành phẩm được trích lập thêm do giá trị các loại Sách chậm luân chuyển, do thay đổi nội dung chương trình giảng dạy, đã lạc hậu về nội dung, cũ nát, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và đang chờ thanh lý tăng so với thời điểm đầu năm. Các loại sách này sẽ được Công ty xem xét biện pháp thanh lý khi hết mùa vụ phát hành.



## 10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ <sup>[1]</sup>	10.307.345.864	9.388.671.974
- Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	252.900.001	216.900.000
- Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bán chờ phân bổ <sup>[2]</sup>	314.625.335	502.009.091
	<b>10.874.871.200</b>	<b>10.107.581.065</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	-	3.086.250
- Chi phí mua bản quyền in sách	564.933.771	370.976.944
- Chi phí thuê kho, sửa chữa cửa hàng <sup>[3]</sup>	2.437.418.182	4.363.636.364
	<b>3.002.351.953</b>	<b>4.737.699.558</b>

<sup>[1]</sup> Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo tỷ lệ giữa Giá vốn hàng bán/(Giá vốn hàng bán + Giá trị hàng tồn kho cuối năm).

<sup>[2]</sup> Phí bán thảo, phí quản lý xuất bán được ghi nhận căn cứ theo hóa đơn tài chính của Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội và được phân bổ vào giá thành căn cứ vào số lượng sách in nhập kho trong năm.

<sup>[3]</sup> Đây là chi phí thuê kho ở Bộ tổng Tham mưu trả trước cho 04 năm từ năm 2015 đến năm 2018 theo Hợp đồng thuê kho số 137/HĐKT ngày 09/12/2013 và Phụ lục hợp đồng số 137/PLHĐKT ngày 01/06/2014.

## 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	10.207.330.580	510.160.277	10.717.490.857
- Mua trong năm	1.666.557.636	35.340.000	1.701.897.636
- Thanh lý, nhượng bán	(862.627.228)	(105.447.131)	(968.074.359)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>11.011.260.988</b>	<b>440.053.146</b>	<b>11.451.314.134</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	3.329.454.704	385.190.570	3.714.645.274
- Khấu hao trong năm	2.229.791.829	71.319.849	2.301.111.678
- Thanh lý, nhượng bán	(862.627.228)	(105.447.131)	(968.074.359)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>4.696.619.305</b>	<b>351.063.288</b>	<b>5.047.682.593</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	6.877.875.876	124.969.707	7.002.845.583
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>6.314.641.683</b>	<b>88.989.858</b>	<b>6.403.631.541</b>

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.139.022.943 VND.

## 12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B Ngõ 6A, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội với nguyên giá là 87.244.777.643 VND, giá trị hao mòn lũy kế tại ngày 31/12/2017 là 20.066.298.825 VND trong đó khấu hao trong năm 2016 là 3.489.791.100 VND.

Bất động sản đầu tư này đang được sử dụng để cho thuê và được dùng để đảm bảo cho Hợp đồng vay tín dụng số 01/2015-HĐTĐHM/NHCT106-HEID ngày 17/07/2015 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỔ DANG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công trình nhà kho tại Xã Tiên Dương - Đông Anh - Hà Nội <sup>[1]</sup>	5.783.658.818	5.595.711.818
Công trình Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa <sup>[2]</sup>	300.000.000	300.000.000
	<b>6.083.658.818</b>	<b>5.895.711.818</b>

<sup>[1]</sup> Góp vốn theo Hợp đồng số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 giữa các bên Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội; Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Theo hợp đồng này, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội;
- Diện tích khu đất là 7.662 m<sup>2</sup>;
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan;
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND;
- Tại thời điểm 31/12/2013, Công ty đã thực hiện góp 90% số tiền theo yêu cầu của hợp đồng, tương ứng là 1.723.950.000 VND.

Trong năm 2013, Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất:

- Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án;
- Phần vốn tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam;
- Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2016, Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ kinh phí của Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (theo Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐGV ngày 1/7/2014) là 1.271.061.818 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2016 là 5.595.711.818 VND.

Trong năm, Công ty tiếp tục ứng số tiền thực hiện dự án là 187.947.000 VND. Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án lũy kế đến 31/12/2017 là 5.783.658.818 VND. Đến thời điểm hiện tại, Các bên đã cơ bản hoàn thành xong việc góp vốn và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đồng thời, Công ty đang thống nhất với các bên về phương án triển khai tiếp theo.

<sup>[2]</sup> Theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội với Công ty TNHH Một Thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện góp vốn

để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại Quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc Dự án “Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành Sách giáo khoa”. Hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

#### 14. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

Lợi thể thương mại phát sinh tại ngày mua Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (công ty con) với tổng giá trị là 25.190.561.959 VND được phân bổ trong vòng 10 năm (120 tháng), thời gian phân bổ còn lại là 51 tháng, số đã phân bổ vào kết quả kinh doanh trong năm 2017 là 2.519.056.196 VND.

#### 15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
- Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	-	-	3.946.059.529	3.946.059.529
- Phải trả cho các đối tượng khác	35.447.012.025	35.447.012.025	23.597.144.113	23.597.144.113
	<b>35.447.012.025</b>	<b>35.447.012.025</b>	<b>27.543.203.642</b>	<b>27.543.203.642</b>
<b>b) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
	<b>755.649.421</b>	<b>755.649.421</b>	<b>5.884.522.575</b>	<b>5.884.522.575</b>

(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh 38)

**16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	620.842.994	2.867.703.091	2.600.596.931	-	887.949.154
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.713.582	600.238.659	10.600.303.960	10.487.200.580	189.638.461	897.266.918
Thuế thu nhập cá nhân	695.140.699	21.001.834	5.941.143.093	4.986.229.845	527.538.468	808.312.851
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	463.341.000	463.341.000	-	-
Các loại thuế khác	4.843.000	-	59.070.891	50.864.835	4.843.000	8.206.056
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	15.624.248	15.624.248	-	-
	<b>705.697.281</b>	<b>1.242.083.487</b>	<b>19.947.186.283</b>	<b>18.603.857.439</b>	<b>722.019.929</b>	<b>2.601.734.979</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Chi phí lãi vay	77.199.711	112.229.306
Trích trước phí quản lý xuất bản	25.595.412.048	19.171.854.223
Trích trước chi phí tổ chức bàn thảo, công in	9.991.803.406	1.832.982.990
Trích trước chi phí chiết khấu phát hành	1.401.536.110	789.994.000
Trích trước chi phí vận chuyển	289.497.925	120.012.240
Trích trước chi phí bản quyền bộ Từ điển Bách khoa Britannica	443.279.284	385.715.221
Chi phí phải trả khác	1.264.859.015	1.692.490.420
	<b>39.063.587.499</b>	<b>24.105.278.400</b>

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	226.216.691	162.383.891
Bảo hiểm xã hội	1.611.256	-
Bảo hiểm y tế	273.147	-
Bảo hiểm thất nghiệp	127.814	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	14.000.000	169.869.152
- <i>Cổ tức lợi nhuận phải trả</i>	<i>14.000.000</i>	<i>77.000.000</i>
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	-	<i>92.869.152</i>
	<b>242.228.908</b>	<b>332.253.043</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược	1.594.338.800	1.346.135.400
	<b>1.594.338.800</b>	<b>1.346.135.400</b>

## 19. VAY NGẮN HẠN

	01/01/2017		Trong kỳ		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	83.616.313.131	83.616.313.131	287.687.729.624	296.743.967.332	74.560.075.423	74.560.075.423
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	29.760.716.635	29.760.716.635	10.604.623.776	40.365.340.411	-	-
Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	5.718.000.000	5.718.000.000	34.117.174.368	28.567.032.940	11.268.141.428	11.268.141.428
	<b>119.095.029.766</b>	<b>119.095.029.766</b>	<b>332.409.527.768</b>	<b>365.676.340.683</b>	<b>85.828.216.851</b>	<b>85.828.216.851</b>

### Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2017	01/01/2017
				VND	VND
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	74.560.075.423	83.616.313.131
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Đa	VND	5,50%	Tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	-	29.760.716.635
- Ngân hàng TNHH MTV SHINHAN Việt Nam	VND	Theo từng thời điểm	Quyền sở hữu và lợi ích trong các hợp đồng mua bán/cung cấp hàng hóa dịch vụ mà bên thế chấp có quyền sở hữu	11.268.141.428	5.718.000.000
				<b>85.828.216.851</b>	<b>119.095.029.766</b>

## 20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

### a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	<b>VND</b>
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>1.945.655.948</b>	<b>34.868.448.349</b>	<b>11.841.038.561</b>	<b>21.570.436.462</b>	-	<b>220.225.579.320</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	36.503.853.357	-	36.503.853.357
Phân phối lợi nhuận 2015	-	-	3.987.200.527	-	(22.003.593.044)	-	(18.016.392.517)
- Chia cổ tức	-	-	-	-	(18.000.000.000)	-	(18.000.000.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	3.987.200.527	-	(3.987.200.527)	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(16.392.517)	-	(16.392.517)
Tạm phân phối lợi nhuận 2016	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(10.516.473.198)	-	(5.258.236.599)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.505.491.066	1.752.745.533	(5.258.236.599)	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.505.491.066)	-	(3.505.491.066)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(1.752.745.533)	-	(1.752.745.533)
Giảm khác	-	-	-	-	(316.353.420)	-	(316.353.420)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>1.945.655.948</b>	<b>42.361.139.942</b>	<b>13.593.784.094</b>	<b>25.237.870.157</b>	-	<b>233.138.450.141</b>

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	<b>Cộng</b>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>1.945.655.948</b>	<b>42.361.139.942</b>	<b>13.593.784.094</b>	<b>25.237.870.157</b>	-	<b>233.138.450.141</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	36.222.527.139	-	36.222.527.139
Phân phối lợi nhuận 2016	-	-	6.538.437.460	-	(24.538.437.460)	-	(18.000.000.000)
- Trả cổ tức bằng tiền mặt	-	-	-	-	(18.000.000.000)	-	(18.000.000.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	6.538.437.460	-	(6.538.437.460)	-	-
Tạm phân phối lợi nhuận 2017	-	-	3.551.470.899	1.775.735.449	(10.654.412.696)	-	(5.327.206.348)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	3.551.470.899	1.775.735.449	(5.327.206.348)	-	-
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.551.470.899)	-	(3.551.470.899)
- Trích Quỹ điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	(1.775.735.449)	-	(1.775.735.449)
Điều chỉnh khác	-	-	(615.203.239)	-	615.203.239	-	-
Phát hành tăng vốn cho cổ đông không kiểm soát	-	(11.000.000)	-	-	-	330.000.000	319.000.000
Giảm do thay đổi tỷ lệ lợi ích tại Công ty con	-	-	(11.094.315)	-	(106.273.506)	117.367.821	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>1.934.655.948</b>	<b>51.824.750.747</b>	<b>15.369.519.543</b>	<b>26.776.476.873</b>	<b>447.367.821</b>	<b>246.352.770.932</b>



Căn cứ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05-2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại của năm 2016 như sau:

<b>Diễn giải</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Các công ty con, công ty liên kết</b>	<b>Cộng</b>	<b>Trong đó đã tạm phân phối năm trước</b>
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016	35.054.910.658	1.448.942.699	36.503.853.357	-
- Trích Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.752.745.533	-	1.752.745.533	1.752.745.533
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	10.043.928.526	-	10.043.928.526	3.505.491.066
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.505.491.066	-	3.505.491.066	3.505.491.066
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.752.745.533	-	1.752.745.533	1.752.745.533
- Chi trả cổ tức	18.000.000.000	-	18.000.000.000	-
<b>Tổng lợi nhuận năm 2016 đã phân phối</b>	<b>35.054.910.658</b>	<b>-</b>	<b>35.054.910.658</b>	<b>10.516.473.198</b>

Căn cứ theo phương án phân chia kết quả kinh doanh năm 2017 của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2017 dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty mẹ như sau:

<b>Diễn giải</b>	<b>Công ty mẹ</b>	<b>Các công ty con, công ty liên kết</b>	<b>Cộng</b>
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017	35.514.708.989	707.818.150	36.222.527.139
- Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển	3.551.470.899	-	3.551.470.899
- Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	3.551.470.899	-	3.551.470.899
- Trích quỹ thưởng Ban điều hành	1.775.735.449	-	1.775.735.449
- Quỹ bổ sung vốn điều lệ	1.775.735.449	-	1.775.735.449
<b>Tổng lợi nhuận năm 2017 đã phân phối</b>	<b>10.654.412.696</b>	<b>-</b>	<b>10.654.412.696</b>

**b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2017	Tỷ lệ	01/01/2017	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	60.246.000.000	40,16%	60.246.000.000	40,16%
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	11.665.890.000	7,78%	12.083.890.000	8,06%
Peter Eric Dennis	7.816.000.000	5,21%	7.816.000.000	5,21%
Các cổ đông khác	70.272.110.000	46,85%	69.854.110.000	46,57%
<b>Cộng</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100%</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.000.000.000	18.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	18.000.000.000	18.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000	15.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	15.000.000	15.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Tổng công ty

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	51.824.750.747	42.361.139.942
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	15.369.519.543	13.593.784.094
	<b>67.194.270.290</b>	<b>55.954.924.036</b>

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Tài sản thuê ngoài</b>		
Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:	3.076.218.182	5.929.105.672
- Từ 1 năm trở xuống	2.917.018.182	3.583.112.945
- Từ 1 năm đến 5 năm	159.200.000	2.345.992.727
<b>b) Nợ khó đòi đã xử lý</b>		
Ban QLDA khu tái định cư Sơn La - Công trình Bản Khoang	250.845.000	-
Ban QLDA lưới điện (CT Điện lực 1)	257.395.486	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển nhà số 12	298.772.860	-
Cty CP Hồng Hà Dầu Khí	1.138.437.100	-
Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Vạn Xuân	1.011.954.836	-
Tạ Hồng Minh	382.068.000	-
Các đối tượng khác	3.013.768.578	1.331.469.096
	<b>6.353.241.860</b>	<b>1.331.469.096</b>

## 22. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	582.644.526.236	518.656.578.205
- <i>Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	271.854.418.690	251.103.528.586
- <i>Doanh thu lịch Block</i>	-	2.773.578.220
- <i>Doanh thu sách tham khảo</i>	232.912.531.486	194.231.110.541
- <i>Doanh thu nhượng bán vật tư</i>	30.995.372.401	41.579.772.540
- <i>Doanh thu thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	46.882.203.659	28.968.588.318
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư	8.077.159.141	12.513.101.924
	<b>590.721.685.377</b>	<b>531.169.680.129</b>
<b>Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan</b> <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 38)</i>	<b>165.308.093.463</b>	<b>123.920.842.642</b>

## 23. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	13.660.054.316	7.925.270.460
Giảm giá hàng bán	-	6.471.576.573
	<b>13.660.054.316</b>	<b>14.396.847.033</b>

## 24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	420.209.196.633	364.946.996.135
- <i>Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bổ trợ</i>	164.267.014.971	169.817.388.063
- <i>Giá vốn bán lịch Block</i>	-	2.479.328.756
- <i>Giá vốn bán sách tham khảo</i>	196.634.452.622	139.667.073.949
- <i>Giá vốn bán vật tư</i>	32.048.408.687	42.239.033.152
- <i>Giá vốn bán thiết bị giáo dục, hàng khai thác ngoài, khác</i>	27.259.320.353	10.744.172.215
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.479.029.099	6.732.823.247
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(9.125.633.415)	2.696.729.502
	<b>417.562.592.317</b>	<b>374.376.548.884</b>

## 25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	409.551.683	396.611.265
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.072.252.500	930.375.000
Chiết khấu thanh toán	58.985.650	8.083.736
	<b>1.540.789.833</b>	<b>1.335.070.001</b>

## 26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	5.731.393.047	5.846.810.081
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	41.040.101	119.179.400
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	6.594.142.400	(3.002.350)
Chi phí tài chính khác	5.328.695	1.428.449
	<b>12.371.904.243</b>	<b>5.964.415.580</b>

## 27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	70.374.422	24.549.227
Chi phí nhân công	18.302.645.287	18.085.885.254
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	92.623.545	277.292.409
Chi phí khấu hao tài sản cố định	369.138.038	5.644.180
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.457.674.068	21.739.045.922
Chi phí khác bằng tiền	20.111.356.405	14.418.480.296
	<b>62.403.811.765</b>	<b>54.550.897.288</b>

## 28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.903.435.834	2.759.091.291
Chi phí nhân công	11.682.086.850	14.165.259.117
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	458.788.587	584.676.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.931.973.640	1.059.033.863
Thuế, phí và lệ phí	471.341.000	470.545.375
Chi phí dự phòng	2.160.302.479	(1.841.781.697)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.245.349.210	9.416.923.691
Chi phí khác bằng tiền	4.944.519.169	5.941.370.990
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	<b>37.316.852.965</b>	<b>35.074.174.886</b>

## 29. THUNHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	304.545.454	481.818.181
Nhận tài trợ bản quyền dịch sách <sup>[*]</sup>	1.646.370.720	-
Các khoản khác	163.844.589	4.121.975
Thu nhập từ thanh lý sách cũ, lạc hậu	-	233.249.822
	<b>2.114.760.763</b>	<b>719.189.978</b>

<sup>[\*]</sup> Là khoản thu nhập của Công ty con là Công ty Cổ phần sách dịch và Từ Điển Giáo dục nhận được từ Chính phủ

Trung Quốc khi mua bán quyền bộ sách Mười vạn câu hỏi vì sao của Nhà xuất bản Trung Quốc. Các khoản chi phí đàm phán để nhận được tiền tài trợ bản quyền dịch sách được ghi nhận trên Khoản mục chi phí khác.

### 30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí từ nhận tài trợ chi phí bản quyền dịch sách	248.772.107	-
Xử lý nợ phải thu không thể thu hồi <sup>[1]</sup>	3.415.823.901	1.331.469.096
Các khoản bị phạt	12.624.248	267.854.348
Các khoản khác	885.587.732	662.620.068
	<b>4.562.807.988</b>	<b>2.261.943.512</b>

<sup>[1]</sup> Như đã nêu tại Thuyết minh số 7, trong năm, Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công (Công ty con của Công ty) đã xử lý vào chi phí 3.415.823.901 VND đối với các khoản công nợ không thể thu hồi phát sinh tại Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước.

### 31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty Mẹ	8.877.803.381	9.202.812.707
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty Con	1.722.500.579	1.340.984.926
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>10.600.303.960</b>	<b>10.543.797.633</b>

### 32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	36.222.527.139	36.503.853.357
- <i>Quý khen thưởng phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế</i>	<i>3.551.470.899</i>	<i>3.505.491.066</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	32.671.056.240	32.998.362.291
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	15.000.000	15.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.178</b>	<b>2.200</b>

Công ty mẹ đã tạm phân phối quỹ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017

### 33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	160.908.428.014	152.979.825.462
Chi phí nhân công	31.829.771.870	32.251.144.371
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	551.412.132	861.968.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.975.484.619	4.554.469.143
Thuế, phí và lệ phí	685.349.082	470.545.375
Chi phí dự phòng	3.199.096.846	(1.841.781.697)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	140.407.447.138	122.291.834.997
Chi phí khác bằng tiền	30.218.835.844	29.446.640.226
Lợi thế thương mại	2.519.056.196	2.519.056.196
	<b>376.294.881.741</b>	<b>343.533.702.542</b>

### 34. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.028.367.616	-	48.030.153.201	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	70.349.660.945	(4.564.647.353)	53.513.509.665	(4.010.293.737)
	<b>111.378.028.561</b>	<b>(4.564.647.353)</b>	<b>101.543.662.866</b>	<b>(4.010.293.737)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	85.828.216.851	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	37.283.579.733	29.221.592.085
Chi phí phải trả	39.063.587.499	24.105.278.400
	<b>162.175.384.083</b>	<b>172.421.900.251</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Đầu tư ngắn hạn	17.509.750	-	-	17.509.750
<b>Cộng</b>	<b>17.509.750</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17.509.750</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Đầu tư ngắn hạn	18.992.150	-	-	18.992.150
<b>Cộng</b>	<b>18.992.150</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>18.992.150</b>

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.028.367.616	-	-	41.028.367.616
Phải thu khách hàng, phải thu khác	65.159.213.592	625.800.000	-	65.785.013.592
<b>Cộng</b>	<b>106.187.581.208</b>	<b>625.800.000</b>	<b>-</b>	<b>106.813.381.208</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	48.030.153.201	-	-	48.030.153.201
Phải thu khách hàng, phải thu khác	49.277.415.928	225.800.000	-	49.503.215.928
<b>Cộng</b>	<b>97.307.569.129</b>	<b>225.800.000</b>	<b>-</b>	<b>97.533.369.129</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	85.828.216.851	-	-	85.828.216.851
Phải trả người bán, phải trả khác	35.689.240.933	1.594.338.800	-	37.283.579.733
Chi phí phải trả	39.063.587.499	-	-	39.063.587.499
	<b>160.581.045.283</b>	<b>1.594.338.800</b>	<b>-</b>	<b>162.175.384.083</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	119.095.029.766	-	-	119.095.029.766
Phải trả người bán, phải trả khác	27.875.456.685	1.346.135.400	-	29.221.592.085
Chi phí phải trả	24.105.278.400	-	-	24.105.278.400
	<b>171.075.764.851</b>	<b>1.346.135.400</b>	<b>-</b>	<b>172.421.900.251</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

a) Số tiền đi vay thực thu trong năm	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	332.409.527.768	291.368.356.468
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	365.676.340.683	260.484.448.490

### 36. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.



### 37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

#### Theo lĩnh vực kinh doanh

	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Cho thuê bất động sản	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn Doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	575.597.445.597	13.454.233.253	589.051.678.850	(11.990.047.789)	577.061.631.061
Giá vốn từ bán hàng và dịch vụ	417.696.536.895	6.479.029.099	424.175.565.994	(6.612.973.677)	417.562.592.317
<b>Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>157.900.908.702</b>	<b>6.975.204.154</b>	<b>164.876.112.856</b>	<b>(18.603.021.466)</b>	<b>159.499.038.744</b>
Tổng chi phí mua tài sản cố định	1.889.844.636	-	1.889.844.636	-	1.889.844.636
Tài sản bộ phận	474.927.042.842	112.981.246.951	587.908.289.793	(159.949.231.574)	427.959.058.219
Nợ phải trả của các bộ phận	222.983.553.041	2.723.885.396	225.707.438.437	(44.101.151.150)	181.606.287.287

#### Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

### 38. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Doanh thu bán hàng hóa</b>		<b>165.308.093.463</b>	<b>123.920.842.642</b>
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	114.072.097	529.940.666
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	20.530.786	37.902.273
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	29.763.941.891	25.522.987.532
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	13.307.501.305	2.226.590
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	8.580.043.545	15.440.189.514
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	8.521.138.931	8.004.434.036
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	9.688.309.895	9.483.046.939
Công ty Cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	7.035.600	19.193.067
Công ty Cổ phần Sách Dân Tộc	Cùng Tập đoàn	2.254.200	2.049.273
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	1.630.580.949	1.966.508.167
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	63.085.081.941	39.761.328.158
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	3.750.695.844	3.077.595.477
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	5.708.398.858	5.522.080.995
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	3.780.000	5.900.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	57.571.429	-
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	7.810.621.046	10.998.564.846
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	732.008.151	698.560.005
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	1.791.266.580	2.848.335.104
Công ty Cổ phần Sách Bình Dương	Cùng Tập đoàn	38.961.544	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Điện Biên		10.694.298.871	-

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Mua hàng hóa</b>		<b>80.637.912.335</b>	<b>61.663.459.357</b>
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	1.137.718.313	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	46.066.641.154	35.339.801.141
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	295.783.390	125.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cùng Tập đoàn	77.436.738	-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	86.689.524	23.205.410
Công ty Cổ phần Bàn đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	330.520.519	459.269.823
Công ty Cổ phần Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	185.037.527	178.307.290
Công ty Cổ phần Sách Đại học Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	476.628.632	533.801.076
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	285.874.128	118.307.460
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	316.545.434	3.379.332.802
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	9.798.692.575	1.584.739.985
Công ty Cổ phần Học liệu	Cùng Tập đoàn	3.171.250.000	5.475.000.000
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	104.904.230	129.597.081
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	3.371.432.155	3.305.640.717
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam	Cùng Tập đoàn	2.330.400.000	-
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.351.625.522	-
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội	Cùng Tập đoàn	10.250.732.494	10.638.146.152
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại TP Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn		373.310.420
<b>Chi phí thuê kho, thuê văn phòng, dịch vụ khác</b>		<b>3.022.772.745</b>	<b>1.451.094.544</b>
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.351.200.001	1.074.654.544
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công	Cùng Tập đoàn	399.960.000	376.440.000
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	347.918.200	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Giáo dục I	Cùng Tập đoàn	923.694.544	-
<b>Cổ tức và lợi nhuận được chia</b>		<b>1.071.250.000</b>	<b>930.000.000</b>
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tây	Công ty liên kết	950.000.000	825.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	121.250.000	105.000.000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	Mối quan hệ	31/12/2017	31/12/2016
		VND	VND
<b>Phải thu</b>		<b>32.778.359.336</b>	<b>53.792.728.656</b>
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ của Tập đoàn	472.274.367	1.029.524.168
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hà Tĩnh	Cùng Tập đoàn	-	178.905.284
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Hòa Bình	Cùng Tập đoàn	598.682.500	74.061.376
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Lào Cai	Cùng Tập đoàn	1.988.471.549	1.463.226.844
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	-	1.020.830.039
Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	186.610.798	76.519.344
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	387.103.340	1.360.153.340
Công ty Cổ phần Sách Giáo Dục tại TP. Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	334.781.263	451.537.227
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	341.069.438	762.692.087
Công ty Cổ phần Sách Thiết bị trường học Bình Dương	Cùng Tập đoàn	37.094.512	100.342.040
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	28.432.271.569	47.274.936.907
<b>Người mua trả tiền trước</b>		<b>-</b>	<b>59.194.879</b>
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	-	1.467.680
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	57.727.199
<b>Phải trả người bán</b>		<b>755.649.421</b>	<b>5.884.522.575</b>
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	3.946.059.529
Công ty Cổ phần In sách giáo khoa tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	271.253.252
Công ty Cổ phần Bản đồ và Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	30.215.740
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Cùng Tập đoàn	-	281.768.000
Công ty cổ phần Sách Đại học và Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	26.628.632	75.401.076
Công ty cổ phần Sách Dân tộc		-	10.240.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	505.181.708	1.269.584.978
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại thành phố Hà Nội	Cùng Tập đoàn	223.839.081	-
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
		Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc		895.799.936	858.385.346
Thu nhập của người quản lý khác		2.210.258.890	1.856.354.562
Thu nhập của Hội đồng quản trị		297.777.779	284.444.432

### 39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

\_\_\_\_\_  
**Lương Ngọc Bích**  
Người lập biểu

\_\_\_\_\_  
**Dương Thị Việt Hà**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**Vũ Bá Khánh**  
Tổng Giám đốc  
*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2018*

*MV* **XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY** *TKS*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Vũ Bá Khánh*